

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **09/2019/QĐST-VHNGĐ.**

B, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2019/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

NGƯỜI YÊU CẦU: Bà Chế Thị U. Địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh H.

NGƯỜI YÊU CẦU: Ông Nguyễn Vũ L. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh B.

Chỗ ở hiện tại: đường L, phường A, quận B, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Chế Thị U và ông Nguyễn Vũ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chế Thị U và ông Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất trình bày của các đương sự là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thống nhất trình bày của các đương sự là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà U, ông L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông L tự nguyện nộp thay bà U. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 009595 ngày 07/01/2019 của cơ quan chi cục thi hành án dân sự quận B thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND xã V, huyện V, Tỉnh H;
- TAND TP C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds)

Phạm Thị Ánh